

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2022/HS-ST**

Ngày 29/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

Ông **Dương Văn Xuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Vân Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Trương Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022, đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn T1 (Đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị N (Đã chết); Họ tên vợ: Nguyễn Thị X (Đã chết); Con: Có 01 con, sinh năm 2011; Danh chỉ bản số 786 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 01/12/2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/1991/HSST ngày 19/12/1991 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về "Tội cướp tài sản của công dân", quy định tại khoản 1 Điều 151 Bộ luật Hình sự 1986. Xác minh tại Chi cục thi hành án thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên: Hiện tại hồ sơ thi hành án đối với bản án trên của T không còn lưu trữ;

- Tại trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: Ngày 04/12/1992, Công an huyện Sóc Sơn lập danh bản số 000002668 đối với Nguyễn Văn T về "Tội trộm cắp tài sản"; Ngày 07/5/1993, Công an huyện Sóc Sơn lập danh bản số 000002774 đối

với Nguyễn Văn T về "Tội trốn khỏi nơi giam". Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an huyện Sóc Sơn: Tại những thời điểm như trên Công an huyện Sóc Sơn không còn lưu giữ hồ sơ về đối tượng Nguyễn Văn T.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/1993/HSST ngày 22/9/1993 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn và bản án hình sự phúc thẩm số 89/1994/HSPT ngày 15/3/1994 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự 1986. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/1994. Bản án đã được xóa.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 441/1996/HSST ngày 18/5/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và bản án hình sự phúc thẩm số 1661/1996/HSPT ngày 07/11/1996 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 13 năm tù về "Tội cướp tài sản của công dân" quy định tại khoản 3 Điều 151 Bộ luật Hình sự 1986. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2008. Bản án đã được xóa.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2012/HSST ngày 29/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 42 tháng tù về "Tội cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2015. Bản án đã được xóa.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2021 đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông **Bùi Thanh L**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị Hồng T2**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ x, Thị trấn S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Chị **Lê Thị T3**, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Xóm x, V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Khối x, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, Tổ công tác 141, Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an huyện Sóc Sơn làm nhiệm vụ tại: Tổ 4, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn T (Sinh năm 1971, trú tại: thôn P, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 29Y1-xxxxx phía sau chở Lê Thị T2 (Sinh năm 1995, trú tại: Xóm x, V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn. Khi Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe, yêu cầu T dắt xe vào khu vực kiểm tra thì T không chấp hành, bỏ xe lại và chạy bộ sang phía đường đối diện. Tuy nhiên, Tổ công tác đã kịp

thời đuổi theo, không chế được T. Tại vị trí kiểm tra, T vút từ trong lòng bàn tay trái xuống vỉa hè 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu xanh, nhãn hiệu 555, bên trong có 01 (một) túi nilon chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ và niêm phong vỏ bao thuốc lá trên cùng túi nilon chứa tinh thể màu trắng theo quy định. Ngoài ra, tạm giữ của T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 29Y1-xxxxx và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đen. Kiểm tra đối với Lê Thị T2, không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 17 giờ ngày 26/11/2021, Nguyễn Văn T rủ Bùi Thanh L (tên gọi khác là L), (Sinh năm 1972, trú tại: Thôn x, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), Nguyễn Thị Hồng T3 (Sinh năm 1993, trú tại: Tổ x, thị trấn S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) và Lê Thị T2 đến nhà T ăn cơm, lúc này tại nhà T có chị Nguyễn Thị N (Sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã T, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên - là bạn gái ở cùng nhà với T). Đến 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, T cùng Long, Thuỷ đi lên tầng 2 nhà T. Tại đây, T lấy từ trong áo khoác đang mặc ra 01 (một) bao thuốc lá 555 màu xanh, bên trong chứa 01 (một) túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy “đá” để mọi người cùng sử dụng. Một lúc sau, T2 đi lên tầng 2 nhưng không sử dụng ma túy cùng nhóm T. Còn N không đi lên tầng 2 mà ở dưới nhà dọn dẹp. Sau khi T, Long, Thuỷ sử dụng ma túy xong thì T bỏ số ma túy còn lại vào vỏ bao thuốc lá 555 rồi cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc và lấy xe máy đưa T2 đi mua sạc điện thoại. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và Tuệ đi đến ngã tư thị trấn Sóc Sơn thì bị lực lượng Công an kiểm tra như trên. T không thừa nhận bao thuốc lá chứa ma túy trên là của mình. Quá trình kiểm tra hành chính đối với T và T2, Cơ quan công an đã mời anh Nguyễn Thanh H (Sinh năm 2002, trú tại: Tổ x, thị trấn S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) và anh Lê Duy L (Sinh năm 2002, trú tại: Tổ x, thị trấn S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) chứng kiến toàn bộ sự việc. Anh H và anh L cho biết: Khi đang ngồi uống nước tại vỉa hè thuộc Tổ 4, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn cách vị trí Tổ công tác đang khống chế, kiểm tra đối với T khoảng 01 - 02 mét thì thấy T thả 01 (một) bao thuốc lá màu xanh từ tay trái xuống đất. Khi lực lượng Công an mở bao thuốc ra kiểm tra thì bên trong có 01 (một) túi nilon chứa tinh thể màu trắng, phù hợp với biên bản kiểm tra sự việc.

Tại kết luận giám định số 8380/KLGD-PC09 ngày 05/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,107 gam (BL số 42).

Đối với Bùi Thanh L, Nguyễn Thị Hồng T3 và Lê Thị T2, quá trình điều tra khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 26/11/2021, T rủ L, T3, T2 đến nhà T ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, T cùng L, T3 lên tầng 2 để sử dụng ma túy đá do T

cung cấp. T2 không sử dụng ma túy cùng T, Long, T3. Tuy nhiên, T2 khai báo: Khoảng ngày 17/11/2021, Tuệ được một nam giới mới quen biết (không nhớ tên tuổi, địa chỉ) mời sử dụng ma túy đá tại khu vực cánh đồng thuộc thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn.

Xét nghiệm nước tiểu của T, T2, L và T3 đều phản ứng dương tính với ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine.

Ngày 08/02/2022, Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thanh L, Nguyễn Thị Hồng T3 và Lê Thị T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/CP của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng là phù hợp.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 29Y1-xxxxx thu giữ của T, xác định đây là xe của T đứng tên chủ sở hữu đăng ký xe. Do vậy, Cơ quan điều tra đề nghị chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Về tang vật thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy; 01 (một) phong bì niêm phong vỏ bao thuốc lá 555; 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, biển kiểm soát 29Y1-xxxxx đều tạm giữ của Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai báo quanh co, không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cùng lời khai của người chứng kiến, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 04/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về " Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận vỏ bao thuốc lá màu xanh, nhãn hiệu 555, bên trong chứa ma túy đã bị Cơ quan Công an thu giữ ngày 26/11/2021 tại khu vực Tổ 4, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là của bị cáo nhưng bị cáo đã làm rơi trong quá trình bỏ chạy khỏi sự kiểm tra của Cơ quan Công an, số ma túy trên bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán cho người khác. Bị cáo không thừa nhận có việc tổ chức sử dụng ma túy cùng Nguyễn Văn Long (Lộc) và Nguyễn Thị Hồng Thủy tại nhà mình. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Văn L thừa nhận có sử dụng ma túy tại nhà bị cáo T ngày 26/11/2021 nhưng không cho bị cáo T ma túy như lời khai của bị cáo T.

- Chị Nguyễn Thị Hồng T3 xác định có sử dụng ma túy tại nhà bị cáo T ngày 26/11/2021 nhưng không sử dụng ma túy cùng một lúc với bị cáo T và ông L.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Oppo màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, biển kiểm soát 29Y1-xxxxx. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy và 01 phong bì niêm phong vỏ bao thuốc lá 555.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa là chị Lê Thị T2: Trong quá trình điều tra, chị Lê Thị T2 đều đã có lời khai đầy đủ và đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Lê Thị T2 theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, tại Tổ 4, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,107

gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không thừa nhận và những lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đủ căn cứ để xác định bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác; là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và đấu tranh nhằm loại trừ. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do thiếu tu dưỡng bản thân, không chấp hành quy định của pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây

là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động Oppo màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, biển kiểm soát 29Y1-xxxxx xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

01 phong bì niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành; 01 phong bì niêm phong vỏ bao thuốc lá 555 là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù** về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27/11/2021.

2. Về vật chứng:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Oppo màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, biển kiểm soát 29Y1-xxxxxx nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy đã niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn T, Cán bộ công an huyện Sóc Sơn và Giám định viên và 01 phong bì niêm phong chứa vỏ bao thuốc lá 555.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/3/2022 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Dương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa